

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2019/QĐDS-ST

Ngày 20/8/2019

V/v: Tuyên bố một người là đã chết

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

- Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Ngọc Oanh

Thư ký phiên họp: Bà Lương Thị Nhẫn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên họp: Ông Lương Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 20/8/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 02/2019/TLST-VDS ngày 15 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết theo Quyết định mở phiên họp số: 02/2019/QĐST-VDS ngày 06 tháng 8 năm 2019.

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1970; địa chỉ: Tiểu khu H, thị trấn N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1965; Sinh quán: Xóm 3, xã P, huyện G, thành phố H; nơi ĐKKK và nơi cư trú cuối cùng: Tiểu khu H, thị trấn N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Bà Nguyễn Thị M yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng tuyên bố ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1965; sinh quán: Xóm 3, xã P, huyện G, thành phố H; nơi ĐKKK và nơi cư trú cuối cùng: Tiểu khu H, thị trấn N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang là đã chết.

* Tại phiên họp bà Nguyễn Thị M trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn Y kết hôn với nhau năm 1990, trước khi cưới hai bên có được tự nguyện tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Yên Dũng. Sau khi kết hôn ông, bà đoàn tụ với nhau ngay tại tiểu khu H, thị trấn N, huyện Yên Dũng, thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ khoảng năm 2004, nguyên nhân do trong cuộc sống vợ chồng có quá nhiều bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, ông Y bị nghiện ma túy. Bà đã khuyên bảo rất nhiều lần nhưng ông Y không cai nghiện được. Từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau và không còn quan tâm đến nhau nữa.

Cùng năm 2004, ông Y đã bỏ nhà đi đến nay không quay lại chung sống cùng mẹ con bà nữa, trước khi đi ông Y không nói cho mẹ con bà biết. Kể từ khi ông Y bỏ đi, ông Y không hề liên lạc về cho gia đình, không hề gọi điện hay viết thư gì về cho gia đình, ông Y cũng không quay về quê của ông Y ở xóm 3, xã P, huyện G, thành phố H. Bà đã về quê ông Y để tìm ông Y nhiều lần nhưng gia đình và địa phương không thấy ông Y quay trở về địa phương. Bà đã tìm kiếm ông Y ở nhiều nơi nhưng không có kết quả. Năm 2015, bà đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng tuyên bố ông Nguyễn Văn Y mất tích. Kể từ thời điểm Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng ra Quyết định tuyên bố ông Nguyễn Văn Y mất tích về thì ông Y cũng không quay trở lại gia đình và địa phương và cũng không có bất cứ thông tin gì gia đình. Nay, bà đề nghị Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn Y là đã chết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Thư ký phiên họp: Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên họp hôm nay Thẩm phán và Thư ký phiên họp đã chấp hành đúng quy định tại Điều 367 đến Điều 369 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm ra quyết định giải quyết việc dân sự, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định tại Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự; Khoản 4 Điều 27; Điều 35; Điều 39, Điều 149, 371, 372, 391, 392 và Điều 393 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Thị M.

Tuyên bố ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1965; Sinh quán: Xóm 3, xã P, huyện G, thành phố H; nơi ĐKKH và nơi cư trú cuối cùng: Tiểu khu H, thị trấn N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang đã chết.

Ngày chết của ông Y là ngày 04/11/2018. Quan hệ hôn nhân gia đình và các quan hệ thân thân khác của ông Y được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của ông Y được giải quyết như đối với người đã chết, tài sản của ông Y được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị M yêu cầu tuyên bố Nguyễn Văn Y, sinh năm 1965; sinh quán: Xóm 3, xã P, huyện G, thành phố H; nơi ĐKKH và nơi cư trú cuối cùng: Tiểu khu H, thị trấn N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang là đã chết. Căn cứ vào khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về yêu cầu của đương sự: Theo đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị M, các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn Y kết hôn với nhau năm 1990, trước khi cưới hai bên có được tự nguyện tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Yên Dũng. Sau khi kết hôn ông, bà đoàn tụ với nhau ngay tại tiểu khu H, thị trấn N, huyện Yên Dũng, thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ khoảng năm 2004, nguyên nhân do trong cuộc sống vợ chồng có quá nhiều bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Cùng năm 2004, ông Y đã bỏ nhà đi đến nay không quay lại chung sống cùng mẹ con bà nữa, trước khi đi ông Y không nói cho mẹ con bà biết. Kể từ khi ông Y bỏ đi, ông Y không hề liên lạc về cho gia đình, không hề gọi điện hay viết thư gì về cho gia đình, ông Y cũng không quay về quê của ông Y ở xóm 3, xã P, huyện G, thành phố H. Bà đã về quê ông Y để tìm ông Y nhiều lần nhưng gia đình và địa phương không thấy ông Y quay trở về địa phương. Bà đã tìm kiếm ông Y ở nhiều nơi nhưng không có kết quả. Năm 2015, bà đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng tuyên bố ông Nguyễn Văn Y mất tích. Tại Quyết định số: 02/2015/QĐTBMT ngày 19/10/2015 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng đã tuyên bố ông Nguyễn Văn Y mất tích. Kể từ thời điểm Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng ra Quyết định tuyên bố ông Nguyễn Văn Y mất tích thì ông Y không có mặt tại địa phương nên bà đề nghị Tòa án tuyên bố ông Y là đã chết.

Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi ông Nguyễn Văn Y có đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú cuối cùng xác định: Anh Nguyễn Văn Y có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại tiểu khu H, thị trấn N, huyện Yên Dũng từ năm 1993. Tuy nhiên, từ năm 2004 đến nay ông Nguyễn Văn Y không mặt tại địa phương. Hiện tại ông Nguyễn Văn Y đi đâu, làm gì thì địa phương không biết và không có bất cứ tin tức gì.

Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng đã quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với ông Nguyễn Văn Y số: 01/2019/QĐ-TA ngày 21/3/2019. Quyết định này đã được đăng trên báo Công Lý ba số liên tiếp là 25, 26 và 27 ra các ngày 27/3/2019, 29/3/2019 và 03/4/2019 và được phát trên Đài tiếng

nói Việt Nam vào hồi 17 giờ 30 phút các ngày 28/3/2019, 29/3/2019 và 30/3/2019 theo quy định tại các Điều 384, 385, khoản 2 Điều 388 và khoản 1, 2, 3 Điều 392 của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng cho đến nay không có tin tức xác thực về việc ông Nguyễn Văn Y là còn sống hay đã chết. Như vậy, sau 03 năm kể từ ngày quyết định tuyên bố mất tích số: 02/2015/QĐTBMT ngày 19/10/2015 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng có hiệu lực pháp luật mà vẫn không tin tức xác thực ông Nguyễn Văn Y là còn sống hay đã chết, nên có căn cứ xác định ông Nguyễn Văn Y là đã chết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự.

Xác định ngày chết của ông Nguyễn Văn Y là ngày 04/11/2018.

Theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật dân sự thì khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ hôn nhân gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; Tài sản của ông Nguyễn Văn Y (nếu có) được giải quyết theo quy định của pháp luật thừa kế.

Về lệ phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự; Điều 150 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bà Mí phải chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự; Khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149; Điều 150, Điều 361, Điều 362, Điều 366, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 384, Điều 385, Điều 391, Điều 392 và Điều 393 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Thị M.

2. Tuyên bố Ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1965; Sinh quán: Xóm 3, xã P, huyện G, thành phố Hà Nội; nơi ĐKKH và nơi cư trú cuối cùng: Tiểu khu H, thị trấn N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang đã chết.

Ngày chết của ông Nguyễn Văn Y là ngày 04/11/2018.

Quan hệ hôn nhân gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông Nguyễn Văn Y được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của ông Nguyễn Văn Y được giải quyết như đối với người đã chết; Tài sản của ông Nguyễn Văn Y được giải quyết theo quy định của pháp luật thừa kế.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà đã nộp tại biên lai thu số: AA/2010/000898 ngày 09 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng (xác nhận bà M đã nộp đủ lệ phí).

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THA DS huyện Yên Dũng;
- UBND thị trấn Neo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Oanh